

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.1

NĂM HỌC 2025 – 2026

GVCN: VÕ THỊ BÌNH Số điện thoại: 0944435941

STT	Họ và tên HS	Nữ	Ngày, tháng năm sinh	Ghi chú
1.	Nguyễn Hoài An	Nữ	12/05/2019	
2.	Phạm Đức Anh	Nam	05/07/2019	
3.	Nguyễn Trần Việt Anh	Nam	07/02/2019	
4.	Âu Khả Anh	Nữ	02/05/2019	
5.	Dương Thiên Ân	Nam	05/06/2019	
6.	Võ Hà Thiên Bảo	Nam	28/04/2019	
7.	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nữ	19/11/2019	
8.	Ngô Lam Chi	Nữ	16/11/2019	
9.	Phan Ngọc Diệp	Nữ	19/09/2019	
10.	Đặng Nguyễn Anh Duy	Nam	07/09/2019	
11.	Trịnh Hồng Duyên	Nữ	16/06/2019	
12.	Trần Thành Đạt	Nam	07/08/2019	
13.	Lưu Mỹ Hạnh	Nữ	03/02/2019	
14.	Tô Triệu Khả Hân	Nữ	09/01/2019	
15.	Nguyễn Duy Minh Huy	Nam	02/11/2019	
16.	Trần Nguyễn Minh Huy	Nam	14/02/2019	
17.	Mạnh Gia Hưng	Nam	10/01/2019	
18.	Trần Tuấn Khải	Nam	22/04/2019	
19.	Nguyễn Hoàng Khang	Nam	22/06/2019	
20.	Nguyễn Minh Khang	Nam	18/11/2019	
21.	Nguyễn Huỳnh Gia Khánh	Nam	07/07/2019	
22.	Phan Minh Khoa	Nam	31/08/2019	
23.	Nguyễn Bá Minh Khôi	Nam	25/01/2019	
24.	Nguyễn Ngọc Trúc Lam	Nữ	25/12/2019	
25.	Ngô Bảo Lâm	Nam	22/07/2019	
26.	Trần Hoàng Tú Linh	Nữ	24/03/2019	
27.	Trương Hoàng Ly	Nữ	24/03/2019	
28.	Đào Thị Trúc Mai	Nữ	17/03/2019	
29.	Liêu Ngọc Khánh My	Nữ	01/01/2019	
30.	Nguyễn Phạm Thuý Ngân	Nữ	14/08/2019	
31.	Lư Gia Nghi	Nữ	11/01/2019	
32.	Đỗ Thanh Bảo Ngọc	Nữ	15/02/2019	
33.	Trần Nguyễn Thiện Nhân	Nam	09/03/2019	
34.	Hoàng Yên Nhi	Nữ	18/11/2019	
35.	Trần Gia An Nhiên	Nữ	22/11/2019	
36.	Hồ Hữu Phát	Nam	30/04/2019	
37.	Lê Hoàng Như Phúc	Nam	29/06/2019	
38.	Đỗ Hoàng Ngọc Phượng	Nữ	08/12/2019	
39.	Phạm Đăng Quang	Nam	14/05/2019	
40.	Nguyễn Khánh Quỳnh	Nữ	28/06/2019	
41.	Võ Đoàn Mỹ Tâm	Nữ	09/11/2019	
42.	Nguyễn Thủy Tiên	Nữ	06/05/2019	
43.	Đào Đức Tùng	Nam	05/10/2019	
44.	Hà Duy Thành	Nam	07/06/2019	
45.	Đoàn Thị Anh Thơ	Nữ	06/08/2019	
46.	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Nữ	23/06/2019	
47.	Phan Thị Thu Trang	Nữ	05/07/2019	
48.	Lê Đặng Anh Vũ	Nam	02/10/2019	
49.	Hoàng Ngọc Như Ý	Nữ	14/02/2019	
50.	Phan Tấn Lợi	Nam	25/09/2018	

Tổng cộng danh sách: 50 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.2
NĂM HỌC 2025 – 2026

GVCN: Dương Ngọc Trâm

Số điện thoại: 0976 295 213

STT	Họ và tên HS	Nữ	Ngày, tháng năm sinh	Ghi chú
1.	Nguyễn Ngọc Thiên An	x	10/08/2019	
2.	Lê Ngọc Trâm Anh	x	05/10/2019	
3.	Lê Phạm Quỳnh Anh	x	23/05/2019	
4.	Đỗ Phương Anh	x	16/09/2019	
5.	Nguyễn Huỳnh Mai Anh	x	23/10/2019	
6.	Lê Nam Thiện Ân		10/11/2019	
7.	Đỗ Hoàng Gia Bảo		15/08/2019	
8.	Lê Nguyễn Linh Chi	x	31/05/2019	
9.	Hoàng Bảo Chi	x	02/07/2019	
10.	Hồ Quang Dũng		19/05/2019	
11.	Lê Trần Kỳ Duyên	x	08/05/2019	
12.	Vì Hoàng Đăng		01/03/2019	
13.	Huỳnh Hà Giang	x	04/09/2019	
14.	Phan Nguyễn Thiên Hào		21/04/2019	
15.	Võ Ngọc Gia Hân	x	10/04/2019	
16.	Đỗ Nhật Huy		18/12/2019	
17.	Nguyễn Lê Phúc Hưng		26/3/2019	
18.	Phạm Anh Khôi		18/8/2019	
19.	Đặng Quốc Khải		28/03/2019	
20.	Nguyễn Minh Khang		06/12/2019	
21.	Võ Hoàng Bảo Khang		28/3/2019	
22.	Vũ Huy Khánh		12/09/2019	
23.	Võ Nguyên Khôi		01/06/2019	
24.	Nguyễn Minh Khôi		12/06/2019	
25.	Nguyễn Đình Lâm		02/01/2019	
26.	Trương Phúc Lâm		22/05/2019	
27.	Nguyễn Ngọc Phương Linh	x	18/11/2019	
28.	Tạ Hoàng Long		06/10/2019	
29.	Vũ Anh Minh		11/09/2019	
30.	Nguyễn Ngọc Trà My	x	20/05/2019	
31.	Võ Bảo Nam		01/12/2019	
32.	Trịnh Thị Phương Nga	x	11/07/2019	
33.	Nguyễn Ngọc Ngân	x	10/12/2019	
34.	Bùi Minh Nghĩa		29/03/2019	
35.	Nguyễn Danh Nhân		18/03/2019	
36.	Hứa Quỳnh Nhi	x	22/06/2019	
37.	Bùi Huy Phát		27/01/2019	
38.	Nguyễn Thiên Phúc		30/10/2019	
39.	Nguyễn Huỳnh Minh Quân		20/09/2019	
40.	ABDUL-REENA	x	31/10/2019	
41.	Trương Mẫn Tiên	x	18/09/2019	
42.	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền	x	03/12/2019	
43.	Nguyễn Ngọc Minh Thư	x	10/06/2019	
44.	Nguyễn Phương Thùy	x	24/12/2019	
45.	Nguyễn Ngọc Minh Thư	x	11/06/2019	
46.	Lê Thị Hồng Trang	x	17/08/2019	
47.	Nguyễn Thanh Trúc	x	07/02/2019	
48.	Huỳnh Tuấn Vũ		22/08/2019	
49.	Tạ An Thảo Vy	x	29/11/2019	
50.	Nguyễn Trần Đăng Khoa		08/11/2018	

Tổng cộng danh sách: 50 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.3

NĂM HỌC 2025 – 2026

GVCN: TRẦN MINH TUYẾT Số điện thoại: 0924.027.778

STT	Họ và tên HS	Nữ	Ngày, tháng năm sinh	Ghi chú
1.	Bùi Phạm Hoài An	x	28/11/2019	
2.	Lê Lâm Quỳnh Anh	x	06/07/2019	
3.	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh		27/12/2019	
4.	Nguyễn Hà Anh	x	23/10/2019	
5.	Vì Phương Anh	x	21/01/2019	
6.	Trần Nguyễn Hoàng Bách		06/02/2019	
7.	Lữ Gia Bảo		21/05/2019	
8.	Trần Nguyễn Tùng Chi	x	13/10/2019	
9.	Đinh Bảo Chính		01/11/2019	
10.	Nguyễn Ánh Dương		30/10/2019	
11.	Nguyễn Thành Đạt		07/04/2018	
12.	Trương Huỳnh Phúc Điền		31/05/2019	
13.	Huỳnh Hân Giang	x	02/11/2019	
14.	Lưu Như Hằng	x	09/11/2019	
15.	Nguyễn Ngọc Khánh Hân	x	09/01/2019	
16.	Lê Minh Huy		11/01/2019	
17.	Bùi Trung Kiên		18/01/2019	
18.	Nguyễn Phúc Khang		18/07/2019	
19.	Đỗ Minh Khang		06/11/2019	
20.	Trần Duy Khánh		05/11/2019	
21.	Trần Vũ Nguyên Khôi		16/02/2019	
22.	Nguyễn Phương Tuệ Lâm	x	15/10/2019	
23.	Trần Hoàng Gia Linh	x	18/12/2019	
24.	Nguyễn Phan Bảo Linh	x	17/07/2019	
25.	Trần Nguyễn Khánh Linh	x	29/03/2019	
26.	Nguyễn Hoàng Minh		11/09/2019	
27.	Nguyễn Ngọc Thanh Mỹ	x	06/04/2019	
28.	Trịnh Khả Ngân	x	12/12/2019	
29.	Lữ Hoàng Hồng Ngân	x	21/09/2019	
30.	Trần Khôi Nguyên		31/10/2019	
31.	Trần Thiện Nhân		29/09/2019	
32.	Võ An Nhiên	x	19/12/2019	
33.	Nguyễn Thành Nhơn		08/10/2019	
34.	Đoàn Lưu Diệc Phàm		09/09/2019	
35.	Đoàn Huỳnh Tấn Phát		09/05/2019	
36.	Ngô Gia Phúc		13/08/2019	
37.	Trần Ngọc Minh Quân		08/08/2019	
38.	Nguyễn Trung Tấn		14/12/2019	
39.	Nguyễn Anh Tú		29/10/2019	
40.	Lê Lê Bích Tuyền	x	06/09/2019	
41.	Châu Thế Thiên		25/06/2019	
42.	Võ Phước Thịnh		19/12/2019	
43.	Phan Nguyễn Anh Thư	x	24/01/2019	
44.	Lê Bảo Thy	x	28/08/2019	
45.	Trần Vũ Hà Trâm	x	22/10/2019	
46.	Trần Thanh Trúc	x	21/06/2019	
47.	Nguyễn Đức Nam Vương		19/11/2019	
48.	Võ Triệu Vy	x	25/01/2019	
49.	Võ Hoàng Bảo Yến	x	26/01/2019	
50.	Nguyễn Hoàng Yến	x	15/04/2019	

Tổng cộng danh sách: 50 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.4
NĂM HỌC 2025 – 2026

GVCN: Phạm Thị Kim Thảo Số điện thoại: 0976 186 294

STT	Họ và tên HS	Nữ	Ngày, tháng năm sinh	Ghi chú
1.	Nguyễn Minh An		04/02/2019	
2.	Trần Minh Anh	X	12/02/2019	
3.	Ninh Phương Anh	X	16/06/2019	
4.	Nguyễn Việt Anh		25/9/2019	
5.	Lý Hữu Bằng		04/02/2019	
6.	Huỳnh Nguyễn Thiên Bảo		06/04/2019	
7.	Lê Thuỳ Chi	X	05/08/2019	
8.	Nguyễn Chí Công		12/05/2018	
9.	Cao Văn Anh Đại		08/08/2019	
10.	Đoàn Ngọc Diễm	X	25/12/2019	
11.	Phan Phúc Đức		29/10/2019	
12.	Nguyễn Duy Đức		24/04/2019	
13.	Phạm Thanh Hà	X	01/01/2019	
14.	Đào Thị Ngọc Hoa	X	10/02/2019	
15.	Võ Gia Hưng		08/02/2019	
16.	Đỗ Thiên Khang		10/11/2019	
17.	Nguyễn Minh Khang		17/11/2019	
18.	Nguyễn Nhật Khánh		31/10/2019	
19.	Nguyễn Gia Khiêm		15/3/2019	
20.	Lê Hữu Đăng Khoa		15/05/2019	
21.	Trịnh Minh Khôi		07/06/2019	
22.	Nguyễn Hoàng Minh Khôi		15/12/2019	
23.	Đàm Đức Tuấn Kiệt		30/12/2019	
24.	Nguyễn Phúc Lâm		31/05/2019	
25.	Nguyễn Cao Uyên Linh	X	16/02/2019	
26.	Nguyễn Khai Minh		05/11/2019	
27.	Đinh Thiên Ngân	X	11/06/2019	
28.	Nguyễn Văn Nghĩa		15/08/2019	
29.	Hà Khánh Ngọc	X	06/07/2019	
30.	Phạm Bảo Ngọc	X	31/08/2019	
31.	Phạm Khánh Nguyên		13/03/2019	
32.	Nguyễn Lê Tuệ Nhi	X	13/10/2019	
33.	Lê Ý Nhiên	X	11/04/2019	
34.	Nguyễn Hoàng An Nhiên	X	11/04/2019	
35.	Lê Tấn Phát		21/07/2019	
36.	Trịnh Thiên Phú		18/04/2019	
37.	Bùi Đại Phúc		04/02/2019	
38.	Trần Đại Quang		03/01/2019	
39.	Vũ Huỳnh Bảo Quyên	X	13/12/2019	
40.	Dương Thành Tâm		05/05/2019	
41.	Nguyễn Văn Thịnh		28/10/2019	
42.	Nguyễn Ngọc Anh Thư	X	18/03/2019	
43.	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	X	08/07/2019	
44.	Lê Nhã Trân	X	12/08/2019	
45.	Lê Hoàng Minh Trí		02/11/2019	
46.	Nguyễn Huỳnh Công Trung		27/12/2019	
47.	Lê Ngọc Anh Tuấn		27/04/2019	
48.	Nguyễn Bảo Uyên	X	01/07/2019	
49.	Phạm Trần Trúc Vy	X	01/05/2019	
50.	Huỳnh Hữu Tường Vy	X	27/01/2019	

Tổng cộng danh sách: 50 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.5

NĂM HỌC 2025 – 2026

GVCN: Nguyễn Quốc Anh Số điện thoại: 0938956295

STT	Họ và tên HS	Nữ	Ngày, tháng năm sinh	Ghi chú
1.	Vương Nguyên An	x	21/04/2019	
2.	Hoàng Trâm Anh	x	20/01/2019	
3.	Tạ Ngô Hùng Anh		10/07/2019	
4.	Hoàng Ngọc Bách		11/03/2019	
5.	Nguyễn Gia Bảo		28/05/2019	
6.	Nguyễn Thị Kim Chi	x	22/01/2019	
7.	Đào Huy Chương		09/11/2019	
8.	Hồ Đức Duy		21/04/2019	
9.	Trịnh Ánh Dương	x	12/11/2019	
10.	Trần Sỹ Đăng		14/09/2019	
11.	Ngô Ngọc Hà	x	05/10/2019	
12.	Nguyễn Đào Gia Hân	x	12/09/2019	
13.	Lê Trung Hậu		10/09/2019	
14.	Trần Lê Nhật Huy		13/07/2019	
15.	Nguyễn Trung Kiên		14/08/2019	
16.	Đinh Hoàng Bảo Khang		29/12/2019	
17.	Nguyễn Huỳnh Minh Khang		08/06/2019	
18.	Nguyễn Hoàng Gia Khánh		18/09/2019	
19.	Trịnh Duy Khiêm		10/11/2019	
20.	Nguyễn Sỹ Minh Khôi		11/05/2019	
21.	Phạm Đăng Khôi		23/10/2019	
22.	Lê Ngọc Minh Khuê	x	08/05/2019	
23.	Phan Hải Lâm		21/07/2019	
24.	Lê Phương Thùy Linh	x	29/12/2018	
25.	Nguyễn Triệu Long		28/02/2019	
26.	Lê Bình Minh		07/07/2019	
27.	Hồ Tố My	x	18/07/2019	
28.	Đỗ Hoàng Bảo Nam		14/06/2019	
29.	Nguyễn Bảo Ngân	x	15/10/2019	
30.	Đỗ Hoàng Bảo Ngọc	x	12/10/2019	
31.	Phạm Trần Tín Nguyên		22/06/2019	
32.	Đào Đại Nhân		19/05/2019	
33.	Nguyễn Thanh Ái Nhi	x	13/11/2019	
34.	Vũ Thanh Nhiên	x	06/05/2019	
35.	Nguyễn Thảo Như	x	30/08/2019	
36.	Kiều Nhật Phong		25/03/2019	
37.	Nguyễn Vũ Bảo Phúc		13/04/2019	
38.	Phạm Nguyễn Nhật Phương	x	22/05/2019	
39.	Nguyễn Đức Tâm		18/01/2019	
40.	Hà Anh Tuấn		29/03/2019	
41.	Vương Gia Tường		16/08/2019	
42.	Mai Ngọc Hoài Thanh	x	28/05/2019	
43.	Nguyễn Lê Quốc Thiên		13/02/2019	
44.	Nguyễn Ngọc Bảo Thư	x	02/10/2019	
45.	Hồ Đào An Thy	x	20/02/2019	
46.	Trần Bảo Trân	x	05/11/2019	
47.	Nguyễn Võ Nhã Uyên	x	07/10/2019	
48.	Trần Quốc Vượng		12/01/2019	
49.	Lê Thảo Vy	x	20/08/2019	
50.	Trần Hữu Tài		04/06/2018	

Tổng cộng danh sách: 50 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.6
NĂM HỌC 2025 – 2026

GVCN: Nguyễn Thị Lệ Thu

Số điện thoại: 0367480521

STT	Họ và tên HS	Nữ	Ngày, tháng năm sinh	Ghi chú
1.	Võ Ngọc Tú Anh	X	09/04/2019	
2.	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	X	23/10/2019	
3.	Ngô Hiền Anh	X	23/02/2019	
4.	Đỗ Hoài Ân	X	15/06/2019	
5.	Đặng Cao Quốc Bảo		07/08/2019	
6.	Hà Hoàng Bảo Châu	X	05/11/2019	
7.	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	X	04/06/2019	
8.	Võ Diệp Chi	X	17/07/2019	
9.	Hoàng Anh Ngọc Diệp	X	18/09/2019	
10.	Nguyễn Trúc Đào	X	10/01/2019	
11.	Đồng Minh Đức		30/05/2019	
12.	Đặng Phú Minh Đức		05/07/2019	
13.	Nguyễn Thanh Hải		26/03/2019	
14.	Thái Vi Khả Hân	X	01/10/2019	
15.	Nguyễn Phúc Hưng		18/10/2019	
16.	Nguyễn Tuấn Kiệt		16/09/2019	
17.	Phan Nguyễn Duy Khang		18/10/2019	
18.	Nguyễn Lê Gia Khang		01/02/2019	
19.	Lưu Đình Gia Khánh		22/10/2019	
20.	Hồ Đăng Khoa		31/10/2019	
21.	Nguyễn Minh Khôi		01/09/2019	
22.	Nguyễn Tuệ Kim	X	05/11/2019	
23.	Đỗ Trần Phúc Lâm		15/04/2019	
24.	Nguyễn Ngọc Yến Linh	X	14/12/2019	
25.	Nguyễn Phước Lộc		24/02/2019	
26.	Đoàn Thảo My	X	16/01/2019	
27.	Trần Thanh Nga	X	18/10/2019	
28.	Trần Ngọc Khánh Ngân	X	08/02/2019	
29.	Dương Thị Bảo Ngọc	X	18/04/2019	
30.	Trần Đức Nhã		05/02/2019	
31.	Phạm Tuệ Nhi	X	03/11/2019	
32.	Vũ Hạ Nhiên	X	24/09/2019	
33.	Lưu Mai An Nhiên	X	05/08/2019	
34.	Nguyễn Trương Gia Phát		16/04/2019	
35.	Lưu Hoàng Phúc		27/11/2019	
36.	Trần Thiên Phúc		08/05/2019	
37.	Lê Đoàn Hoàng Quân		19/02/2019	
38.	Trần Thế Quyền		05/01/2019	
39.	Nguyễn Nhật Tân		05/11/2019	
40.	Nguyễn Huỳnh Minh Tuấn		03/09/2019	
41.	Phạm Nguyễn Anh Tuấn		03/02/2019	
42.	Lê Chí Thanh		10/02/2019	
43.	Nguyễn Phương Thảo	X	30/11/2019	
44.	Đào Lê Thảo Trang	X	21/10/2019	
45.	Vũ Phương Kiến Văn		29/12/2019	
46.	Lê Thảo Vy	X	21/03/2019	
47.	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	X	01/01/2019	
48.	Phạm Ngọc Thiên Ý	X	17/05/2019	
49.	Bùi Duy Quý		16/03/2018	

Tổng cộng danh sách: 49 học sinh

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.7
NĂM HỌC 2025 – 2026**

GVCN: Phạm Thị Trinh Số điện thoại: 0937 358 018

STT	Họ và tên HS	Nữ	Ngày, tháng năm sinh	Ghi chú
1.	Đỗ Võ Khánh An	x	23/09/2019	
2.	Ngô Trịnh Bảo An	x	20/11/2019	
3.	Trần Đức Anh		03/09/2019	
4.	Nguyễn Bảo Anh	x	23/10/2019	
5.	Nguyễn Việt Anh		14/03/2019	
6.	Dương Gia Bảo		10/07/2019	
7.	Trần Phan Bảo Châu	x	16/03/2019	
8.	Võ Nguyễn Trúc Chí	x	16/05/2019	
9.	Nguyễn Khả Di	x	26/11/2019	
10.	Dương Nguyễn Nhựt Duy		20/02/2019	
11.	Nguyễn Ngọc Linh Đan	x	27/09/2019	
12.	Phạm Khánh Đăng		12/02/2019	
13.	Quyền Phúc Đức		18/03/2019	
14.	Lê Bảo Hân	x	26/05/2019	
15.	Nguyễn Văn Hiếu		07/09/2019	
16.	Đông Gia Huy		29/07/2019	
17.	Lê Đỗ Thiên Hy		23/12/2019	
18.	Nguyễn Tuấn Kiệt		15/01/2019	
19.	Hoàng Ngọc Khang		25/05/2019	
20.	Lưu Minh Khang		20/01/2019	
21.	Trần Lưu Tuấn Khang		16/01/2019	
22.	Nguyễn Minh Khánh		19/07/2019	
23.	Mai Hoàng Minh Khôi		19/08/2019	
24.	Phạm Hoàng Liêm		02/08/2019	
25.	Đoàn Minh Lộc		25/10/2019	
26.	Tsân Dương Tuệ Mẫn	x	19/07/2019	
27.	Phạm Khải Minh		13/10/2019	
28.	Nguyễn Kim Ngân	x	26/07/2019	
29.	Võ Thị Kim Ngân	x	13/04/2019	
30.	Đỗ Bích Ngọc	x	07/02/2019	
31.	Lưu Thảo Nguyên	x	01/04/2019	
32.	Vũ Huy Nhật		27/11/2019	
33.	Nguyễn Quỳnh Như	x	23/03/2019	
34.	Vũ Tấn Phát		30/11/2019	
35.	Nguyễn Ngọc Phát		13/08/2019	
36.	Trần Quảng Văn Phúc		21/10/2019	
37.	Phạm Đình Quân		08/04/2019	
38.	Nguyễn Phan Tiểu Sang	x	20/08/2019	
39.	Trần Thị Kim Tiền	x	08/02/2019	
40.	Đỗ Anh Tuấn		18/07/2019	
41.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	x	07/09/2019	
42.	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	x	22/04/2019	
43.	Lê Ngọc Minh Thư	x	28/02/2019	
44.	Nguyễn Bảo Trâm	x	05/01/2019	
45.	Nguyễn Thành Vinh		01/06/2019	
46.	Lê Khôi Vỹ		01/12/2019	
47.	Trần Trọng Nghĩa		12/09/2018	
48.	Trần Trọng Nhân		12/09/2018	

Tổng cộng danh sách: 48 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.8

NĂM HỌC 2025 – 2026

GVCN: Trần Thị Thủy An Số điện thoại: 0382 963 111

STT	Họ và tên HS	Nữ	Ngày, tháng năm sinh	Ghi chú
1.	Đặng Gia An	x	29/10/2019	
2.	Lê Thiên An	x	05/11/2019	
3.	Trần Ngọc Bảo Anh	x	19/08/2019	
4.	Trần Tú Anh	x	14/05/2019	
5.	Vương Ngọc Thiên Anh	x	20/05/2019	
6.	Nguyễn Ngọc Thiên Ân		17/09/2019	
7.	Trần Gia Bảo		03/12/2019	
8.	Trần Bảo Châu	x	19/05/2019	
9.	Lê Ngọc Diệp Chi	x	10/05/2019	
10.	Bùi Thiên Di	x	04/03/2019	
11.	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	x	02/07/2019	
12.	Nguyễn Thế Đạt		30/09/2019	
13.	Nguyễn Đức Phúc Điền		19/11/2019	
14.	Nguyễn Thanh Hà	x	01/07/2019	
15.	Đình Bảo Hân	x	23/12/2019	
16.	Lê Nhật Hoàng		22/01/2019	
17.	Phan Lê Quốc Hưng		16/04/2019	
18.	Hồ Minh Huy		24/01/2019	
19.	Đoàn Minh Hy		09/10/2019	
20.	Đặng Nguyễn An Khang		11/03/2019	
21.	Phạm Đoàn Bảo Khang		16/09/2019	
22.	Nguyễn Phạm Phúc Khang		07/09/2019	
23.	Nguyễn Tiến Khoa		01/11/2019	
24.	Nguyễn Anh Hoàng Khôi		16/04/2019	
25.	Diễm Quốc Kỳ		31/12/2019	
26.	Hồ Văn Bảo Lâm		16/06/2019	
27.	Nguyễn Huỳnh Tâm Liên	x	07/09/2019	
28.	Đỗ Tấn Lợi		01/04/2019	
29.	Nguyễn Trần Khánh Minh		16/04/2019	
30.	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	x	01/07/2019	
31.	Trần Bảo Ngọc	x	20/12/2019	
32.	Vũ Hoàng Phúc Nguyên		25/04/2019	
33.	Lê Mai Tuệ Nhi	x	20/08/2019	
34.	Nguyễn Tuệ Nhi	x	17/11/2019	
35.	Bùi Ngọc Phát		04/06/2019	
36.	Vương Ngọc Phúc		10/02/2019	
37.	Nguyễn Nhật Phương	x	29/09/2019	
38.	Nguyễn Lâm Nhật Quý		23/02/2019	
39.	Đoàn Phú Quý		10/01/2019	
40.	Ngô Nguyễn Thanh Tài		25/03/2019	
41.	Lê Mai Bích Thảo	x	20/08/2019	
42.	Trương Thị Kim Thư	x	02/07/2019	
43.	Phạm Thành Tiến		08/03/2019	
44.	Bùi Thị Phương Trâm	x	14/06/2019	
45.	Phan Minh Triết		05/10/2019	
46.	Nguyễn Cát Tường	x	04/04/2019	
47.	Nguyễn Yến Vy	x	16/11/2019	
48.	Lê Như Ý	x	15/07/2019	
49.	Phạm Kim Ý	x	03/09/2018	
50.	Nguyễn Thị Hồng Yến	x	23/11/2019	

Tổng cộng danh sách: 50 học sinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.9
NĂM HỌC 2025 – 2026**

GVCN: Phạm Thị Thu Hàng Số điện thoại: 0387544966

STT	Họ và tên HS	Nữ	Ngày, tháng năm sinh	Ghi chú
1.	Nguyễn Khánh An	x	21/05/2019	
2.	Nguyễn Huỳnh Phúc An		27/10/2019	
3.	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	x	18/11/2019	
4.	Trịnh Văn Trọng Anh		14/12/2019	
5.	Trần Quỳnh Anh	x	26/08/2019	
6.	Nguyễn Ngọc Thiên Ân		24/02/2019	
7.	Nguyễn Võ Lâm Bình		21/03/2019	
8.	Bùi Ngọc Minh Châu	x	08/07/2019	
9.	Nguyễn Văn Chơn		11/05/2019	
10.	Nguyễn Nguyễn Thiên Di	x	07/01/2019	
11.	Liu Lê Phìn Dòe		13/11/2019	
12.	Nguyễn Tấn Dũng		18/10/2019	
13.	Nguyễn Trần Ánh Dương	x	01/04/2019	
14.	Võ Minh Đăng		05/05/2019	
15.	Trần Minh Đức		01/06/2019	
16.	Hoàng Thị Minh Hằng	x	15/11/2019	
17.	Lê Gia Hân	x	12/06/2019	
18.	Lâm Gia Hưng		31/07/2019	
19.	Nguyễn Gia Hưng		19/12/2019	
20.	Phạm Chung Kiên		05/07/2019	
21.	Nguyễn Quang Khải		29/10/2019	
22.	Trương Nguyễn Phúc Khang		20/02/2019	
23.	Lê Đình Minh Khang		15/04/2019	
24.	Trần Lê Khoa		26/09/2019	
25.	Đỗ Lê Diễm Khuê	x	15/03/2019	
26.	Hồ Phúc Bảo Lâm		07/11/2019	
27.	Nguyễn Trần Thiên Long		11/09/2019	
28.	Hồ Nguyễn Nhật Mai	x	10/03/2019	
29.	Nguyễn Hữu Minh		01/12/2019	
30.	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	x	11/06/2019	
31.	Nguyễn Bảo Ngọc	x	20/08/2019	
32.	Thái Thành Nhân	x	23/04/2019	
33.	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	x	16/05/2019	
34.	Nguyễn Cẩm Nhi	x	08/06/2019	
35.	Trần Ngọc Quỳnh Như	x	21/08/2019	
36.	Nguyễn Trần Thiên Phụng	x	11/09/2019	
37.	Nguyễn Thái Thiên Phúc		28/08/2019	
38.	Nguyễn Phạm Gia Phúc		17/07/2019	
39.	Phạm Tấn Phúc		15/10/2019	
40.	Vũ Lê Hà Phương	x	19/06/2019	
41.	Nguyễn Khánh Quỳnh	x	08/06/2019	
42.	Nguyễn Duy Tâm		01/12/2019	
43.	Bùi Văn Tiến		15/06/2019	
44.	Đoàn Chí Thiên		24/06/2019	
45.	Võ Nguyễn Bảo Trâm	x	19/08/2019	
46.	Trần Nguyễn Cát Tường	x	09/10/2019	
47.	Nguyễn Lư Cát Tường	x	07/10/2019	
48.	Mai Nguyễn Tường Vy	x	26/04/2019	
49.	Nguyễn Nữ Như Ý	x	11/04/2019	
50.	Lê Thiên An	x	14/03/2018	

Tổng cộng danh sách: 50 học sinh

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.10
NĂM HỌC 2025 – 2026**

GVCN: Nguyễn Thị Thủy Dương Số điện thoại: 0962448790

STT	Họ và tên HS	Nữ	Ngày, tháng năm sinh	Ghi chú
1.	Trần Vĩnh An		31/03/2019	
2.	Trần Nhật An		12/02/2019	
3.	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	x	19/09/2019	
4.	Nguyễn Trần Minh Anh	x	25/03/2019	
5.	Hà Anh	x	22/07/2019	
6.	Nguyễn Bình Phương Anh	x	15/10/2016	
7.	Nguyễn Quốc Bảo		29/01/2019	
8.	Vũ Ngọc Bảo Châu	x	28/07/2019	
9.	Tạ Thị Quỳnh Chi	x	04/07/2019	
10.	Hồ Trường Danh		11/09/2019	
11.	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	x	26/09/2019	
12.	Nguyễn Hải Duy		26/08/2019	
13.	Phan Hồ Linh Đan	x	19/12/2019	
14.	Nguyễn Hải Đăng		31/01/2019	
15.	Phan Tài Đức		07/04/2019	
16.	Trần Thị Ngọc Hân	x	06/02/2019	
17.	Nguyễn Ngọc Diệu Hân	x	06/03/2019	
18.	Liu Thế Huy		07/01/2019	
19.	Nguyễn Phúc Hưng		25/09/2019	
20.	Châu Tuấn Kiệt		26/01/2019	
21.	Nguyễn Duy Khang		11/08/2019	
22.	Nguyễn Phước Bảo Khang		09/02/2019	
23.	Hoàng Minh Khang		01/10/2019	
24.	Trần Huy Minh Khôi		30/10/2019	
25.	Lê Minh Khôi		17/10/2019	
26.	Đỗ Mộc Lam	x	16/09/2019	
27.	Võ Phúc Lâm		25/05/2019	
28.	Zhang Thịnh Lâm		02/01/2019	
29.	Võ Phúc Lộc		25/05/2019	
30.	Trần Thị Ngọc Mai	x	25/03/2019	
31.	Nguyễn Ngọc Quỳnh Ngân	x	07/12/2019	
32.	Lê Khánh Ngọc	x	28/03/2019	
33.	Dương Đăng Nguyên		17/05/2019	
34.	Trần Bảo Nhân		11/08/2019	
35.	Liều Vân Nhi	x	03/02/2019	
36.	Trịnh Hữu Phát		09/05/2019	
37.	Huỳnh Tấn Phát		10/01/2019	
38.	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc		07/07/2019	
39.	Huỳnh Phúc Quang		17/11/2019	
40.	Đoàn Tú Quỳnh	x	28/09/2019	
41.	Trần Minh Sang		08/03/2019	
42.	Nguyễn Quang Tâm		13/12/2019	
43.	Lê Hà Anh Tú	x	03/11/2019	
44.	Nguyễn Tuấn Tú		17/09/2019	
45.	Đỗ Hữu Thịnh		13/02/2019	
46.	Mai Hà Trâm	x	22/05/2019	
47.	Kim Hoàng Minh Uyên	x	18/06/2019	
48.	Nguyễn Uyên Vy	x	07/06/2019	
49.	Phạm Thị Hoàng Yến	x	28/10/2019	
50.	Nguyễn Hoàng Yến	x	15/10/2019	

Tổng cộng danh sách: 50 học sinh